

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2019 – 2020

Chương trình: Sư phạm Ngữ văn Khóa 2017-2021, chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường đại học Thủ Dầu Một quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none">- Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học nắm vững kiến thức cơ bản.- Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học, ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm.- Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường Trung học phổ thông, có năng lực nghiên cứu Ngữ văn phục vụ cho nhu cầu xã hội của tỉnh Bình Dương và khu vực miền Đông Nam Bộ, có khả năng làm việc trong và ngoài nước.- Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học có đạo đức nghề nghiệp, sẵn lòng đóng góp

		<p>cho cộng đồng.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Theo văn bản hiện hành về của Trường Đại học Thủ Dầu Một về chuẩn đầu ra ngoại ngữ.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>I. Miễn giảm học phí</p> <ol style="list-style-type: none"> Văn bản áp dụng: Nghị định 86/2015/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy <p>II. Trợ cấp xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> Văn bản áp dụng: Căn cứ quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (QĐ1121). Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy <p>III. Bảo hiểm y tế</p> <ol style="list-style-type: none"> Văn bản áp dụng: Luật BHYT 2014 và văn bản hướng dẫn thực hiện BHYT sinh viên hàng năm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy <p>IV. Đăng ký địa chỉ ngoại trú</p> <ol style="list-style-type: none"> Văn bản áp dụng: <ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế Ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ Chính quy; Quyết định số 284/QĐ-ĐHTDM ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Trường Đại học Thủ Dầu Một Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy <p>V. Trợ cấp ưu đãi</p> <ol style="list-style-type: none"> Văn bản áp dụng: Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

		<p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được áp dụng đối với sinh viên là người có công với cách mạng và con của họ là: (sau đây gọi là sinh viên ưu đãi-SVƯĐ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. - Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (sau đây gọi chung là thương binh). - Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945. - Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. - Con của liệt sĩ. - Con của thương binh. - Con của bệnh binh. - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. <p>b. SVƯĐ thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.</p> <p>c. SVƯĐ cùng một lúc học ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.</p> <p>d. Không áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với, SVƯĐ tại thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học; - Đã hưởng chế độ ưu đãi tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; - Người có công quy định tại Điều 1 của Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH bị đình chỉ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. <p>e. Các chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH không thay thế chế độ học bổng chính sách, chế độ học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành.</p>
--	--	---

VI. Vay vốn ngân hàng chính sách

1. Văn bản áp dụng: Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
2. Đối tượng:
 - SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.
 - SV là thành viên của hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.
 - SV là thành viên của hộ gia đình hộ cận nghèo (hộ có có thu nhập bằng 150% hộ nghèo) theo quy định của nhà nước.
 - SV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian học tại trường.

VII. Học bổng khuyến khích học tập

1. Văn bản áp dụng: Theo qui chế hiện hành của Trường ĐH Thủ Dầu Một
2. Đối tượng áp dụng:
 - a. Sinh viên (SV) hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một.
 - b. SV thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành thì ngoài chế độ đang được hưởng, nếu đạt kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại khá trở lên cũng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) như những SV khác.
 - c. Không áp dụng đối với các trường hợp: SV theo học các chương trình đặc biệt, Bằng đại học thứ 2, Đào tạo từ xa, Chương trình liên thông, Vừa làm vừa học.

VIII. Học bổng ngoài ngân sách

Hàng năm, sinh viên theo học tại Trường sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.

IX. Học bổng chính sách

1. Văn bản áp dụng: khoản 1 Điều 1 Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại

		<p>các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đ</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển được quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>b. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trừ học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang được hưởng chế độ học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>c. Học viên là thương binh, người tàn tật, người khuyết tật thuộc diện không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí trong thời gian đang học tại các trường dạy nghề dành cho thương binh, người tàn tật, người khuyết tật.</p> <p>X. Học bổng khuyến học của Chương trình SP Ngữ Văn</p> <p>Hàng năm, sinh viên theo học tại Chương trình Sư phạm Ngữ văn, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thời gian đào tạo: 8 học kì 2. Khối lượng kiến thức toàn khóa 130 tín chỉ 3. Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ 4. Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 109 tín chỉ, trong đó: <ol style="list-style-type: none"> 4.1 Kiến thức cơ sở ngành: 14 tín chỉ 4.2 Kiến thức chuyên ngành: 83 tín chỉ 4.3 Thực tập doanh nghiệp/ Thực tập tốt nghiệp: 07 tín chỉ 4.4 Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp: 05 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng học sau đại học chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh, Lý luận văn học và các ngành thạc sĩ là chuyên ngành gần.

	trường	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở. - Làm việc trong các viện nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu văn học. - Làm công tác biên tập ở các Tòa soạn báo, Đài phát thanh - truyền hình. - Làm công tác hành chính tại cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội, công ty, doanh nghiệp Việt Nam và công ty, doanh nghiệp nước ngoài. - Làm việc trong các lĩnh vực: giáo dục, biên kịch, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn phòng...

Chương trình: SU PHẠM NGỮ VĂN, Khóa 2018 – 2022, chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Công dân Việt Nam tốt nghiệp Trung học Phổ thông, đáp ứng yêu cầu theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>❖ Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các kiến thức cơ bản của một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan đến ngành. Sử dụng các thao tác cơ bản của công nghệ thông tin trong trình bày văn bản cũng như thiết kế giảng dạy môn học - Vận dụng kiến thức cơ sở của các phân môn thuộc khối kiến thức chung trong việc tiếp cận và

nghiên cứu, giảng dạy ngữ văn

- Áp dụng kiến thức chuyên ngành Ngữ văn, có thể giảng dạy và nghiên cứu Ngữ văn.

❖ **Kỹ năng:**

- Sử dụng tư duy phản biện, diễn đạt chính xác, trình bày mạch lạc các vấn đề chuyên môn

- Xây dựng ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản hoặc qua các phương tiện công nghệ

- Khả năng làm việc nhóm và khả năng thích nghi nhằm đạt hiệu quả trong công việc.

- Đạt trình độ ngoại ngữ chuẩn B1 (khung 6 bậc của Châu Âu) hoặc tương đương.

- Đạt trình độ Tin học B quốc gia

- Thực hành kỹ năng giảng dạy tốt môn Ngữ văn trong nhà trường Trung học phổ thông.

- Khả năng cảm thụ, nắm bắt, hiểu biết, phân tích và đánh giá các hiện tượng văn học cũng như các tác giả, tác phẩm văn học.

- Kỹ năng hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu, học tập về văn học và ngôn ngữ.

- Làm giáo viên dạy Ngữ văn ở các trường Trung học phổ thông và trung học cơ sở

- Làm việc ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể, xã hội.

- Làm công tác biên tập ở các Tòa soạn báo, Đài phát thanh truyền hình...

- Xác lập ý thức học tập suốt đời, tinh thần phấn đấu trong học tập để vươn lên đỉnh cao của tri thức và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

- Xác định ý thức về những phẩm chất cơ bản của người giáo viên; Xây dựng đạo đức, lối sống tốt và tác phong mẫu mực của người giáo viên; Xác định tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, tổ quốc, cộng đồng và nhân loại.

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn SV học tập, sinh hoạt, nghiên cứu KH thông qua bộ máy GVCN, CVHT - Thực hiện miễn giảm học phí theo đúng Quy định - Hỗ trợ SV từ các cơ quan đoàn thể trong và ngoài trường. - Hệ thống internet miễn phí trong khuôn viên trường, với hệ thống truy cập dữ liệu online và trực tiếp tại thư viện...
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	CDIO
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có cơ hội học lên bậc cao hơn để hoạt động trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Làm giáo viên dạy Ngữ văn ở các trường Trung học phổ thông và trung học cơ sở</p> <p>Làm việc tại các viện nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu văn học</p> <p>Làm công tác biên tập ở các Tòa soạn báo, Đài phát thanh - truyền hình</p> <p>Làm công tác hành chính tại cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội, công ty, doanh nghiệp Việt Nam và công ty, doanh nghiệp nước ngoài.</p>

Chương trình: Văn học, Khóa 2019-2023, hệ chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường đại học Thủ Dầu Một quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ol style="list-style-type: none"> Kiến thức (<i>Thành thạo về chuyên ngành Văn học</i>): Có khả năng vận dụng kiến thức một số ngành khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành Văn học để nghiên cứu, giảng dạy và làm các công việc có liên quan đến chuyên ngành Văn học một cách sáng tạo nhằm phục vụ hiệu quả cho sự phát triển bền vững của tổ chức, xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Kỹ năng (<i>Phát triển về chuyên môn</i>): Có khả năng làm việc trong và ngoài nước, khả năng lãnh đạo các nhóm, các dự án một cách có hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu hóa; Có kỹ năng chuyên môn; Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng các xu hướng nghề nghiệp mới và tinh thần khởi nghiệp. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm (<i>Ý thức xã hội và đạo đức</i>): Có khát vọng học tập suốt đời và tinh thần phấn đấu trong học tập để vươn lên đỉnh cao của tri thức và những điều tốt đẹp trong cuộc sống; Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và đạo đức nghề nghiệp Trình độ ngoại ngữ: Theo văn bản hiện hành về của Trường Đại học Thủ Dầu Một về chuẩn đầu ra ngoại ngữ.
III	Các chính sách, hoạt	I. Miễn giảm học phí

<p>động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>3. Văn bản áp dụng: Nghị định 86/2015/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.</p> <p>4. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>II. Trợ cấp xã hội</p> <p>3. Văn bản áp dụng: Căn cứ quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (QĐ1121).</p> <p>4. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>III. Bảo hiểm y tế</p> <p>3. Văn bản áp dụng: Luật BHYT 2014 và văn bản hướng dẫn thực hiện BHYT sinh viên hàng năm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương</p> <p>4. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>IV. Đăng ký địa chỉ ngoại trú</p> <p>3. Văn bản áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế Ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ Chính quy; - Quyết định số 284/QĐ-ĐHTDM ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Trường Đại học Thủ Dầu Một <p>4. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>V. Trợ cấp ưu đãi</p> <p>1. Văn bản áp dụng: Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được áp dụng đối với sinh viên là người có công với cách mạng và con của họ là: (sau đây gọi là sinh viên ưu đãi-SVƯĐ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. - Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (sau đây gọi chung là thương binh). - Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945. - Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. - Con của liệt sĩ. - Con của thương binh. - Con của bệnh binh. - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. <p>b. SVUĐ thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.</p> <p>c. SVUĐ cùng một lúc học ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.</p> <p>d. Không áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với, SVUĐ tại thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học; - Đã hưởng chế độ ưu đãi tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; - Người có công quy định tại Điều 1 của Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH bị đình chỉ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. <p>e. Các chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH không thay thế chế độ học bổng chính sách, chế độ học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành.</p> <p>VI. Vay vốn ngân hàng chính sách</p> <p>3. Văn bản áp dụng: Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Tín dụng đối với học sinh, sinh viên.</p> <p>4. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả
--	--	--

năng lao động.

- SV là thành viên của hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.
- SV là thành viên của hộ gia đình hộ cận nghèo (hộ có có thu nhập bằng 150% hộ nghèo) theo quy định của nhà nước.
- SV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian học tại trường.

VII. Học bổng khuyến khích học tập

3. Văn bản áp dụng: Theo qui chế hiện hành của Trường ĐH Thủ Dầu Một

4. Đối tượng áp dụng:

- a. Sinh viên (SV) hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- b. SV thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành thì ngoài chế độ đang được hưởng, nếu đạt kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại khá trở lên cũng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) như những SV khác.
- c. Không áp dụng đối với các trường hợp: SV theo học các chương trình đặc biệt, Bằng đại học thứ 2, Đào tạo từ xa, Chương trình liên thông, Vừa làm vừa học.

VIII. Học bổng ngoài ngân sách

Hàng năm, sinh viên theo học tại Trường sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.

IX. Học bổng chính sách

- 3. Văn bản áp dụng: khoản 1 Điều 1 Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đ
- 4. Đối tượng áp dụng:
 - a. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển được quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

		<p>b. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trừ học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang được hưởng chế độ học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>c. Học viên là thương binh, người tàn tật, người khuyết tật thuộc diện không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí trong thời gian đang học tại các trường dạy nghề dành cho thương binh, người tàn tật, người khuyết tật.</p> <p>X. Học bổng khuyến học của Chương trình SP Ngữ Văn</p> <p>Hàng năm, sinh viên theo học tại Chương trình Sư phạm Ngữ văn, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>5. Thời gian đào tạo: 8 học kỳ</p> <p>6. Khối lượng kiến thức toàn khóa 120 tín chỉ</p> <p>7. Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ</p> <p>8. Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 99 tín chỉ, trong đó:</p> <p>8.1 Kiến thức cơ sở ngành: 45 tín chỉ</p> <p>8.2 Kiến thức chuyên ngành: 31 tín chỉ</p> <p>8.3 Thực tập doanh nghiệp/ Thực tập tốt nghiệp: 18 tín chỉ</p> <p>8.4 Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp: 05 tín chỉ</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng học sau đại học chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh, Lý luận văn học và các ngành thạc sĩ là chuyên ngành gần.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở. - Làm việc trong các viện nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu văn học. - Làm công tác biên tập ở các Tòa soạn báo, Đài phát thanh - truyền hình. - Làm công tác hành chính tại cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội, công ty, doanh nghiệp

		Việt Nam và công ty, doanh nghiệp nước ngoài. - Làm việc trong các lĩnh vực: giáo dục, biên kịch, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn phòng...
--	--	--

Chương trình: Sư phạm Ngữ văn, Khóa 2018 - 2020, hệ liên thông

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Giáo viên Trung học cơ sở tốt nghiệp Cao đẳng, đáp ứng yêu cầu theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học nắm vững kiến thức cơ bản. - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học, ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm. - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường Trung học phổ thông, có năng lực nghiên cứu Ngữ văn phục vụ cho nhu cầu xã hội của tỉnh Bình Dương và khu vực miền Đông Nam Bộ, có khả năng làm việc trong và ngoài nước. - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học có đạo đức nghề nghiệp. - Sẵn lòng đóng góp cho cộng đồng. - Trình độ ngoại ngữ: Theo văn bản hiện hành về của Trường Đại học Thủ Dầu Một về chuẩn

		đầu ra ngoại ngữ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>I. Miễn giảm học phí</p> <p>5. Văn bản áp dụng: Nghị định 86/2015/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.</p> <p>6. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>II. Trợ cấp xã hội</p> <p>5. Văn bản áp dụng: Căn cứ quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (QĐ1121).</p> <p>6. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>III. Bảo hiểm y tế</p> <p>5. Văn bản áp dụng: Luật BHYT 2014 và văn bản hướng dẫn thực hiện BHYT sinh viên hàng năm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương</p> <p>6. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>IV. Đăng ký địa chỉ ngoại trú</p> <p>5. Văn bản áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về Quy chế Ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ Chính quy; - Quyết định số 284/QĐ-ĐHTDM ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Trường Đại học Thủ Dầu Một <p>6. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>V. Trợ cấp ưu đãi</p> <p>1. Văn bản áp dụng: Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được áp dụng đối với sinh viên là người có công với</p>

cách mạng và con của họ là: (sau đây gọi là sinh viên ưu đãi-SVUĐ)

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.
 - Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
 - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (sau đây gọi chung là thương binh).
 - Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
 - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
 - Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
 - Con của liệt sĩ.
 - Con của thương binh.
 - Con của bệnh binh.
 - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- b. SVUĐ thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.
- c. SVUĐ cùng một lúc học ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.
- d. Không áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với, SVUĐ tại thuộc một trong các trường hợp sau:
- Đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học;
 - Đã hưởng chế độ ưu đãi tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học;
 - Người có công quy định tại Điều 1 của Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH bị đình chỉ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.
- e. Các chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH không thay thế chế độ học bổng chính sách, chế độ học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành.

VI. Vay vốn ngân hàng chính sách

5. Văn bản áp dụng: Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về

		<p>Tín dụng đối với học sinh, sinh viên.</p> <p>6. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động. - SV là thành viên của hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật. - SV là thành viên của hộ gia đình hộ cận nghèo (hộ có thu nhập bằng 150% hộ nghèo) theo quy định của nhà nước. - SV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian học tại trường. <p>VII. Học bổng khuyến khích học tập</p> <p>5. Văn bản áp dụng: Theo qui chế hiện hành của Trường ĐH Thủ Dầu Một</p> <p>6. Đối tượng áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sinh viên (SV) hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một. b. SV thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành thì ngoài chế độ đang được hưởng, nếu đạt kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại khá trở lên cũng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) như những SV khác. c. Không áp dụng đối với các trường hợp: SV theo học các chương trình đặc biệt, Bằng đại học thứ 2, Đào tạo từ xa, Chương trình liên thông, Vừa làm vừa học. <p>VIII. Học bổng ngoài ngân sách</p> <p>Hàng năm, sinh viên theo học tại Trường sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.</p> <p>IX. Học bổng chính sách</p> <p>5. Văn bản áp dụng: khoản 1 Điều 1 Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đ</p> <p>6. Đối tượng áp dụng:</p>
--	--	--

		<p>a. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển được quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>b. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trừ học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang được hưởng chế độ học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>c. Học viên là thương binh, người tàn tật, người khuyết tật thuộc diện không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí trong thời gian đang học tại các trường dạy nghề dành cho thương binh, người tàn tật, người khuyết tật.</p> <p>X. Học bổng khuyến học của Chương trình SP Ngữ Văn</p> <p>Hàng năm, sinh viên theo học tại Chương trình Sư phạm Ngữ văn, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>9. Thời gian đào tạo: 4 học kì</p> <p>10. Khối lượng kiến thức toàn khóa 70 tín chỉ</p> <p>11. Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 70 tín chỉ, trong đó:</p> <p>11.1 Kiến thức bổ trợ: 0 tín chỉ</p> <p>11.2 Kiến thức ngành: 65 tín chỉ</p> <p>11.3 Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp: 05 tín chỉ</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng học sau đại học chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh, Lý luận văn học và các ngành thạc sĩ là chuyên ngành gần.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở. - Làm việc trong các viện nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu văn học. - Làm công tác biên tập ở các Tòa soạn báo, Đài phát thanh - truyền hình.

		<p>- Làm công tác hành chính tại cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội, công ty, doanh nghiệp Việt Nam và công ty, doanh nghiệp nước ngoài.</p> <p>- Làm việc trong các lĩnh vực: giáo dục, biên kịch, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn phòng...</p>
--	--	--

Chương trình: Sư phạm Ngữ văn Khóa 2020 – 2022, hệ liên thông

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Giáo viên Trung học cơ sở tốt nghiệp Cao đẳng, đáp ứng yêu cầu theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học nắm vững kiến thức cơ bản. - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học, ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm. - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường Trung học phổ thông, có năng lực nghiên cứu Ngữ văn phục vụ cho nhu cầu xã hội của tỉnh Bình Dương và khu vực miền Đông Nam Bộ, có khả năng làm việc trong và ngoài nước. - Đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn trình độ Đại học có đạo đức nghề nghiệp. - Sẵn lòng đóng góp cho cộng đồng. - Trình độ ngoại ngữ: Theo văn bản hiện hành về của Trường Đại học Thủ Dầu Một về chuẩn 	

		đầu ra ngoại ngữ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>I. Miễn giảm học phí</p> <p>7. Văn bản áp dụng: Nghị định 86/2015/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.</p> <p>8. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>II. Trợ cấp xã hội</p> <p>7. Văn bản áp dụng: Căn cứ quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (QĐ1121).</p> <p>8. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>III. Bảo hiểm y tế</p> <p>7. Văn bản áp dụng: Luật BHYT 2014 và văn bản hướng dẫn thực hiện BHYT sinh viên hàng năm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương</p> <p>8. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>IV. Đăng ký địa chỉ ngoại trú</p> <p>7. Văn bản áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo về Quy chế Ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ Chính quy; - Quyết định số 284/QĐ-ĐHTDM ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Trường Đại học Thủ Dầu Một <p>8. Đối tượng áp dụng: Sinh viên hệ chính quy</p> <p>V. Trợ cấp ưu đãi</p> <p>1. Văn bản áp dụng: Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được áp dụng đối với sinh viên là người có công với</p>

cách mạng và con của họ là: (sau đây gọi là sinh viên ưu đãi-SVƯĐ)

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (sau đây gọi chung là thương binh).
- Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Con của liệt sĩ.
- Con của thương binh.
- Con của bệnh binh.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b. SVƯĐ thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.

c. SVƯĐ cùng một lúc học ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.

d. Không áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với, SVƯĐ tại thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học;
- Đã hưởng chế độ ưu đãi tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học;
- Người có công quy định tại Điều 1 của Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH bị đình chỉ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

e. Các chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH không thay thế chế độ học bổng chính sách, chế độ học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành.

VI. Vay vốn ngân hàng chính sách

7. Văn bản áp dụng: Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về

		<p>Tín dụng đối với học sinh, sinh viên.</p> <p>8. Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động. - SV là thành viên của hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật. - SV là thành viên của hộ gia đình hộ cận nghèo (hộ có thu nhập bằng 150% hộ nghèo) theo quy định của nhà nước. - SV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian học tại trường. <p>VII. Học bổng khuyến khích học tập</p> <p>7. Văn bản áp dụng: Theo qui chế hiện hành của Trường ĐH Thủ Dầu Một</p> <p>8. Đối tượng áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sinh viên (SV) hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một. b. SV thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành thì ngoài chế độ đang được hưởng, nếu đạt kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại khá trở lên cũng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) như những SV khác. c. Không áp dụng đối với các trường hợp: SV theo học các chương trình đặc biệt, Bằng đại học thứ 2, Đào tạo từ xa, Chương trình liên thông, Vừa làm vừa học. <p>VIII. Học bổng ngoài ngân sách</p> <p>Hàng năm, sinh viên theo học tại Trường sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.</p> <p>IX. Học bổng chính sách</p> <p>7. Văn bản áp dụng: khoản 1 Điều 1 Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đ</p> <p>8. Đối tượng áp dụng:</p>
--	--	--

		<p>a. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển được quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>b. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trừ học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang được hưởng chế độ học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>c. Học viên là thương binh, người tàn tật, người khuyết tật thuộc diện không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí trong thời gian đang học tại các trường dạy nghề dành cho thương binh, người tàn tật, người khuyết tật.</p> <p>X. Học bổng khuyến học của Chương trình SP Ngữ Văn</p> <p>Hàng năm, sinh viên theo học tại Chương trình Sư phạm Ngữ văn, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn sẽ được xét và trao tặng các học bổng do các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tài trợ. Tùy theo mỗi đơn vị sẽ có tiêu chí xét học bổng và các mốc thời gian khác nhau.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>12. Thời gian đào tạo: 4 học kì</p> <p>13. Khối lượng kiến thức toàn khóa 70 tín chỉ</p> <p>14. Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 70 tín chỉ, trong đó:</p> <p>14.1 Kiến thức bổ trợ: 0 tín chỉ</p> <p>14.2 Kiến thức ngành: 65 tín chỉ</p> <p>14.3 Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp: 05 tín chỉ</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng học sau đại học chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh, Lý luận văn học và các ngành thạc sĩ là chuyên ngành gần.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở. - Làm việc trong các viện nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu văn học. - Làm công tác biên tập ở các Tòa soạn báo, Đài phát thanh - truyền hình.

		<ul style="list-style-type: none">- Làm công tác hành chính tại cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội, công ty, doanh nghiệp Việt Nam và công ty, doanh nghiệp nước ngoài.- Làm việc trong các lĩnh vực: giáo dục, biên kịch, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn phòng...
--	--	--